TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 5- 2021
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 326/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị L sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 101 đường G , Khóm Đ, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

** Bị đơn:* Anh Lâm Hán H , sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 39/15/01 đường G , Hẻm 39, Khóm Đ, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Thạch Thị L trình bày:

Năm 2010, chị Thạch Thị L kết hôn với anh Lâm Hán H và được Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2015. Sau khi cưới, hai vợ chồng sống với cha mẹ của anh Huy tại Số nhà 39/15/01 đường G , Hẻm 39, Khóm Đ, Phường Q, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chị L có 02 (hai) con chung là cháu Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi chị L mang thai đứa con đầu thì phát hiện anh H vướng vào tệ nạn xã hội sử dụng ma túy, gia đình đã đưa anh H đi cai nghiện 13 lần nhưng anh H vẫn không từ bỏ được mà tiếp tục sử dụng ma túy. Do không khuyên bảo được nên gia đình đã trình báo với chính quyền địa phương và hiện nay anh H đã được đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng từ ngày 02/11/2020.

Nay, nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, chị Thạch Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Hán H .

- Về con chung: Chị Thạch Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu L và cháu K ; chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do chị L giao nộp là bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu, bản sao Giấy khai sinh của 02 (hai) cháu Lâm Mỹ L và Lâm Mỹ K .

Bị đơn anh Lâm Hán H trình bày: Anh Lâm Hán H thống nhất lời trình bày của chị Thạch Thị L là giữa anh với chị L kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2015. Sau khi cưới, hai vợ chồng sống với cha mẹ của anh H tại Số nhà 39/15/01 đường G , Hẻm 39, Khóm Đ, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H vướng vào tệ nạn xã hội là sử dụng ma túy nên tình cảm vợ chồng không còn, chị L không còn tin tưởng vào anh H nữa. Hiện nay, anh H đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng từ ngày 02/11/2020.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Hán H đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị L.

- Về con chung: Anh H đồng ý giao cho chị Thạch Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu L và cháu K ; anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Thạch Thị L được ly hôn với anh Lâm Hán H , giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung đến khi hai con chung thành niên theo nguyện vọng của hai con, anh H không phải cấp dưỡng cho con; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Yêu cầu của chị L được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của 02 (hai) cháu Lâm Mỹ L và Lâm Mỹ K cũng như lời trình bày của các bên đương sự; đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị L và anh H về việc kết hôn được Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2015 và vợ chồng đã có 02 (hai) con chung là sự thật. Vì vậy, giữa chị L và anh H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay anh, chị đã không còn lòng tin và tình yêu thương lẫn nhau; mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau lao động để nuôi dạy con chung. Như vậy, chị L và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H .

Đối với quyền nuôi con chung: Tại thời điểm xét xử vụ án cháu Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013 đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Đồng thời chị L cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cho đến đủ 18 tuổi. Về phía anh H , cũng đồng ý giao cho chị L được trực tiếp nuôi hai con chung nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn

nhân và gia đình, giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013 đến đủ 18 tuổi; đồng thời, ghi nhận ý chí tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

Các đương sự tiếp tục khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị L được ly hôn với anh Lâm Hán H .

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Thạch Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Lâm Mỹ L (nữ) sinh ngày 19/7/2011 và cháu Lâm Mỹ K (nữ), sinh ngày 12/7/2013 đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý chí tự nguyện của chị L , về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian chị L nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của 02 (hai) cháu Lâm Mỹ L và Lâm Mỹ K , chị L có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; anh H

có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự cùng khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị L phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006439 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lâm Hán H có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; chị Thạch Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND Phường A, thị xã Vĩnh Châu;
tỉnh Sóc Trăng.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.